

Số: 671/2020/DS-PT

Ngày: 16/7/2020

V/v tranh chấp yêu cầu bồi  
thường thiệt hại do danh dự bị  
xâm phạm.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Quỳnh Châu**

Các Thẩm phán: Ông **Trịnh Đắc Phú**  
Bà **Đỗ Thị Hòa.**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Phạm Vũ Khắc** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông **Phạm Duy Tuấn**- Kiểm sát viên.

Ngày 16/7/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 314/2020/TLPT-DS ngày 08/5/2020 về việc “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 61/2020/DS-ST ngày 31/3/2020 của Tòa án nhân dân quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2830/2020/QĐPT-DS ngày 03/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 6438/2020/QĐ-PT ngày 24/6/2020, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông **Quản Đức N** (Quản Thanh T), sinh năm 1955.

Địa chỉ: 69A Đường B, Khu phố B, phường LX, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

**2. Bị đơn:** Văn phòng thừa phát lại quận TĐ.

Trụ sở: 41 đường NVB, phường BT, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Phan Văn H, sinh năm 1987; Địa chỉ thường trú: xã ĐH, huyện QH, tỉnh Nghệ An (theo văn bản ủy quyền số: 13/2019/QĐ-UQ ngày 05/11/2019 của Văn phòng thừa phát lại quận TĐ).

**Người kháng cáo:** Ông **Quản Đức N**

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Nội dung nguyên đơn khởi kiện:** Nguyên đơn ông Quản Đức N cho rằng, ngày 22/4/2019 Văn phòng thừa phát lại quận TĐ giao nhiệm vụ cho ông Thái Văn T1 là thư ký nghiệp vụ đến dán văn bản tố tụng là Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 05/TAQTĐ ngày 05/4/2019 của Tòa án nhân dân quận TĐ (lập thủ tục niêm yết công khai văn bản tố tụng) tại ba địa điểm gồm nhà riêng của ông N tọa lạc tại địa chỉ 69A Đường B, Khu phố B, phường LX, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; Trụ sở Ủy ban nhân dân phường LX, quận TĐ và trụ sở Tòa án nhân dân quận TĐ. Việc làm đó của thư ký nghiệp vụ Văn phòng thừa phát lại quận TĐ hoàn toàn trái với quy định của Điều 177, 178 và điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự hiện hành đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm và uy tín của ông Quản Đức N. Do vậy, ông N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Văn phòng thừa phát lại quận TĐ xin lỗi công khai tại tổ dân phố Khu phố B, tại Ủy ban nhân dân phường LX, quận TĐ và trên phương tiện thông tin đại chúng. Đồng thời, yêu cầu Văn phòng thừa phát lại quận TĐ bồi thường tổn thất danh dự số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng). Nộp kèm theo đơn khởi kiện, ông Quản Đức N chỉ nộp 03 bản phô tô văn bản niêm yết công khai do Văn phòng thừa phát lại quận TĐ lập ngày 22/4/2019 về việc niêm yết công khai Quyết định giải quyết khiếu nại số 05/TAQTĐ ngày 05/4/2019 của Tòa án nhân dân quận TĐ. Nhận thấy tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã nộp chưa đảm bảo đủ cơ sở để giải quyết yêu cầu khởi kiện cho nguyên đơn, ngày 23/10/2019 Tòa án ban hành thông báo số 702.1/2019/TB-TA về việc thông báo giao nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ. Thế nhưng, ông Quản Đức N không nộp bổ sung cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh Văn phòng thừa phát lại quận TĐ là người trực tiếp gây ra thiệt hại cho nguyên đơn số tiền 1.000.000.000 đồng. Ông N chỉ gửi qua đường bưu điện Văn bản giải trình về việc nhận được thông báo yêu cầu bổ sung tài liệu chứng cứ và kèm theo là bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

**Người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:** Văn phòng thừa phát lại quận TĐ được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật. Một trong những chức năng của Văn phòng thừa phát lại là cung ứng dịch vụ tổng đạt văn bản, giấy tờ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ theo hợp đồng dịch vụ số: 02/2019/HĐTĐ.TĐ/VPTPL-TAND ký kết ngày 15/3/2019 giữa Văn phòng thừa phát lại quận TĐ với Tòa án nhân dân quận TĐ về việc tổng đạt văn bản tố tụng. Vào ngày 19/4/2019, Tòa án nhân dân quận TĐ yêu cầu Văn phòng thừa phát lại quận TĐ nhận và tổng đạt Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 05/TAQTĐ ngày 05/4/2019 của Tòa án nhân dân quận TĐ cho ông Quản Đức N, tại địa chỉ 69A Đường B, Khu phố B, phường LX, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 22/4/2019, thư ký nghiệp vụ Văn phòng thừa phát lại quận TĐ đã thực hiện thủ tục tổng đạt đúng theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và đã trả kết quả cho

Tòa án nhân dân quận TĐ vào ngày 24/4/2019. Do vậy, Văn phòng thừa phát lại quận TĐ không đồng ý những yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:* Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh thiệt hại số tiền 1.000.000.000 đồng, việc yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền 1.000.000.000 đồng là thiệt hại nguyên đơn tạm tính, chỉ mang tính ước lượng khi uy tín, danh dự bị xâm phạm. Phía bị đơn cho rằng, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại thì phải có nghĩa vụ chứng minh được thiệt hại thực tế xảy ra, phải chứng minh được Văn phòng thừa phát lại quận TĐ có lỗi, có hành vi trái pháp luật và hành vi đó dẫn đến hậu quả trực tiếp cho nguyên đơn bị thiệt hại 1.000.000.000 đồng. Tuy nhiên, nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh yêu cầu khởi kiện là có căn cứ và hợp pháp. Do vậy, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*\* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 61/2020/DS-ST ngày 31/3/2020 của Tòa án nhân dân quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:*

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Văn phòng thừa phát lại quận TĐ bồi thường tổn thất danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm số tiền 1.000.000.000 đồng và xin lỗi công khai tại tổ dân phố Khu phố B, tại Ủy ban nhân dân phường LX, quận TĐ, Trụ sở Tòa án nhân dân quận TĐ và trên phương tiện thông tin đại chúng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Quản Đức N được miễn nộp tiền án phí theo quy định điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

\* Ngày 01/4/2020, nguyên đơn ông Quản Đức N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

**\* Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Nguyên đơn trình bày: Đề nghị hội đồng hủy án sơ thẩm vì việc niêm yết của bị đơn đã gây thiệt hại cho nguyên đơn khoản 1.000.000.000 đồng nhưng nguyên đơn không cung cấp được chứng minh cho thiệt hại thực tế xảy ra, tại phiên tòa sơ thẩm Viện kiểm sát nhân dân không tham gia phiên tòa, không triệu tập người làm chứng là vi phạm tố tụng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Đơn kháng cáo của đương sự làm trong hạn luật định nên hợp lệ, đề nghị Tòa án chấp nhận. Hội đồng xét xử và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm.

Những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 61/2020/DS-ST ngày 31/3/2020 của Tòa án nhân dân quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thời hạn kháng cáo:

[1] Tòa án nhân dân quận TĐ xét xử sơ thẩm vào ngày 31/3/2020, đến ngày 01/4/2020, nguyên đơn ông Quản Đức N có đơn kháng cáo. Căn cứ Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, kháng cáo trong thời hạn luật định.

- Về tố tụng:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định pháp luật.

- Về nội dung:

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Quản Đức N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ theo hợp đồng dịch vụ số: 02/2019/HĐTĐ.TĐ/VPTPL-TAND ký kết ngày 15/3/2019 giữa Văn phòng thừa phát lại quận TĐ với Tòa án nhân dân quận TĐ về việc tổng đặt văn bản tố tụng, ngày 19/4/2019 Văn phòng thừa phát lại quận TĐ đã thực hiện niêm yết văn bản là Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 05/TAQTĐ ngày 05/4/2019 của Tòa án nhân dân quận TĐ đối với ông Quản Đức N tại 69A Đường B, Khu phố B, phường LX, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh là nhà riêng của ông N, đồng thời niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường LX, quận TĐ và trụ sở Tòa án

nhân dân quận TĐ là đúng theo quy định của Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên không cần thiết triệu tập người làm chứng là công an khu vực và tổ trưởng tổ dân phố theo yêu cầu của nguyên đơn được. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông N xác định không cung cấp được chứng cứ chứng minh do việc Văn phòng thừa phát lại quận TĐ niêm yết Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 05/TAQTĐ ngày 05/4/2019 của Tòa án nhân dân quận TĐ có thiệt hại thực tế xảy ra đối với ông N và ông N không chứng minh được lỗi của bị đơn nên kháng cáo của ông N không có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Ngoài ra, ông N cho rằng tại phiên tòa sơ thẩm không có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TĐ là vi phạm tố tụng cũng không được chấp nhận, bởi lẽ tại khoản 2 Điều 21 BLTTDS quy định: *“Viện kiểm sát nhân dân tham gia các phiên họp sơ thẩm đối với các việc dân sự; các phiên tòa sơ thẩm đối với những vụ án do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ hoặc đối tượng tranh chấp là tài sản công, lợi ích công cộng, quyền sử dụng đất, nhà ở hoặc có một bên đương sự là người chưa thành niên, người có nhược điểm về thể chất, tâm thần”* quá trình giải quyết vụ án này không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Viện kiểm sát nhân dân quận TĐ không tham gia phiên tòa sơ thẩm là đúng quy định pháp luật.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giữ nguyên toàn bộ bản án sơ thẩm là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Quản Đức N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do ông N là người cao tuổi nên cần áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Quản Đức N.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Áp dụng Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Quản Đức N; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 61/2020/DS-ST ngày 31/3/2020 của Tòa án nhân dân quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Văn phòng thừa phát lại quận TĐ bồi thường tổn thất danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm số tiền 1.000.000.000 đồng và xin lỗi công khai tại tổ dân phố Khu

phố B, tại Ủy ban nhân dân phường LX, quận TĐ, Trụ sở Tòa án nhân dân quận TĐ và trên phương tiện thông tin đại chúng.

2. Về án phí dân sự: Ông Quân Đức N được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận TĐ, TP.HCM;
- Chi cục THADS quận TĐ, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu (T 18).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Quỳnh Châu**